

Bản án số: 306/2021/HS-ST

Ngày: 09/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Diệp Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiếu

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2021/TLST - HS ngày 23 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2021/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lưu Thìn T, sinh năm 1996. Giới tính: Nam. HKTT: thôn L, xã B, huyện Y, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lưu Mìn S, sinh năm 1964 và bà Vàng Thị L, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/05/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Kim D - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Kiều Xuân B, sinh năm 1989. Trú tại: số 712B, đường Q, tổ 8, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Thìn T là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, đi lang thang trên địa bàn Hà Nội để tìm xin việc làm.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 04/5/2021, Lưu Thìn T đi lang thang ở khu vực Hà Đông để tìm việc làm. Đến khoảng 05 giờ 30 phút, T thấy trước cửa nhà số 6, tập thể vật tư tổng hợp, đường Lê Hồng Phong, Hà Cầu, Hà Nội có 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen bạc đang dựng dưới lòng đường Lê Hồng Phong, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ điện. T tiếp tục đi lại quanh khu vực này đến khoảng 6 giờ 20 phút, lúc này T đang đứng ở vỉa hè gần đối diện chiếc xe máy nói trên thì bà Đinh Thị Kim O (SN 1966; trú tại: số 6, tập thể V, quận H, Hà Nội) đi chợ về thấy trước cửa nhà có chiếc xe máy dựng trước cửa nhà mình đồng thời thấy T đứng ở vỉa hè gần đối diện nên hỏi T: “Xe của cháu à?”. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy nên đã gạt đầu với bà Oanh (ý nói chiếc xe này là của T) và tiến đến vị trí chiếc xe, dắt xe lên vỉa hè, vặn chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa để nổ máy nhưng xe không nổ. T tiếp tục dắt xe đi về hướng chợ Hà Đông, rẽ trái vào chợ Liên hiệp thực phẩm rồi mở cốp xe kiểm tra thì thấy bên trong cốp xe có 01 đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe mang tên Kiều Xuân Bằng, ngoài ra không có gì khác. T tiếp tục dắt bộ chiếc xe đi đến trước cửa nhà số 182 Quang Trung, Hà Đông thì bị lực lượng công an phường Quang Trung yêu cầu dừng kiểm tra hành chính. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Công an phường Quang Trung đã đưa Lưu Thìn T cùng tang vật vụ án gồm các đồ vật, tài sản: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, BKS: 30N2 - 9670; 01 giấy phép lái xe số AG254540; 01 đăng ký xe máy số

024831 đều mang tên Kiều Xuân B về trụ sở công an phường Hà Cầu bàn giao để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình làm việc, Lưu Thìn T đã viết đơn xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình với Công an phường Hà Cầu. Sau đó vụ việc được bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông để điều tra xử lý.

Ngày 04/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hà Đông đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 144 đối với chiếc xe máy nói trên. Tại Kết luận định giá số 126 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Hà Đông kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu sơn đen bạc, đã qua sử dụng, BKS: 30N2 – 9670; số khung: 556773; số máy: 0579603 có giá 10.000.000 đồng.*

Về nguồn gốc chiếc xe máy bị chiếm đoạt trong vụ án: Đây là tài sản hợp pháp của anh Kiều Xuân B. Anh B trình bày: Khoảng 22h00 ngày 03/5/2021, anh B đi uống rượu ở nhà bạn, trên đường về đến đường Lê Hồng Phong trước cửa số nhà 6, khu Tập thể vật tư tổng hợp, anh B đỗ xe máy dừng trên đường, (chìa khóa xe vẫn cắm ở xe máy) và đi vệ sinh ở khu vực vườn hoa gần đó. Sau khi đi vệ sinh, do say rượu, anh B bỏ quên xe máy ở lại và gọi taxi đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 04/5/2021, khi ngủ dậy không thấy xe máy đâu, anh B đi đến chỗ bỏ quên xe tối ngày 03/5/2021 thì phát hiện xe đã bị mất trộm nên anh B đã đến Công an trình báo.

Ngày 21/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hà Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 84 trao trả chiếc xe mô tô cùng giấy phép lái xe, đăng ký xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Kiều Xuân B.

Tại bản cáo trạng số 186/CT-VKS-HĐ ngày 21/7/2021 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lưu Thìn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Lưu Thìn T từ 9 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại nên không đề cập xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh, mức độ nhận thức hạn chế, nhân thân cũng như thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự và áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 6 giờ 20 phút ngày 04/5/2021, tại khu vực đường Lê Hồng Phong, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Lưu Thìn T nhìn thấy tài sản sở hữu không có người trông giữ nên đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, BKS: 30N2 - 9670 của anh Kiều Xuân B. Giá trị tài sản chiếm đoạt là **10.000.000 đồng**. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lưu Thìn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, bị cáo đã đầu thú, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho người bị hại nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Lưu Thìn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lưu Thìn T** phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Thìn T **08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT.

tm. Héi ®ảng xĐt xổ s- thỀm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Diệp Linh